

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển
sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ
thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
một số điều của Luật Lâm nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
183/2025/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân thành phố về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế khuyến khích bảo
tồn, phát triển sâm Ngọc Linh, các cây dược liệu khác giai đoạn 2026 - 2030 trên
địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-DT ngày 27 tháng 5 năm
2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế khuyến khích bảo
tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế khuyến khích
bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác giai đoạn 2026 -
2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát
triển sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai
đoạn 2022 - 2025;



b) Nghị quyết số 40/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về cơ chế hỗ trợ bảo tồn và phát triển cây Quế Trà My trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018 - 2025.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Chỉ đạo rà soát, xác định vùng phát triển dược liệu phù hợp gắn với bảo vệ rừng, phát triển sinh kế bền vững và kinh tế miền núi. Bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu; tăng cường quản lý chất lượng cây giống, bảo tồn nguồn gen dược liệu, ứng dụng khoa học, công nghệ, truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận chính sách; đẩy nhanh phân bổ, giải ngân nguồn vốn; tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm dược liệu.

c) Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm và đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Chủ tịch nước; Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH đơn vị thành phố Đà Nẵng;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP; UBND TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Đà Nẵng, Chuyên đề CATP ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công ty TTĐT thành phố, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/2026/NQ-HĐND ngày tháng 5 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc danh mục tại Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai đoạn 2020 - 2030; trọng tâm là danh mục cây dược liệu ưu tiên phát triển tại thành phố Đà Nẵng (bao gồm cây sâm Ngọc Linh và cây Quế Trà My đặc hữu), trừ cây Tam thất, sâm Lai Châu. Cụ thể:

a) Đối với cây sâm Ngọc Linh: các khu vực được quy hoạch bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh được cấp thẩm quyền phê duyệt, gồm 05 xã: Nam Trà My, Trà Linh, Trà Tập, Trà Leng và Trà Vân thành phố Đà Nẵng và những vùng di thực sâm Ngọc Linh được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án trồng di thực và đáp ứng, thích nghi được điều kiện nuôi trồng.

b) Đối với cây Quế Trà My đặc hữu và các cây dược liệu khác: các vùng trồng cây dược liệu khác nằm trong vùng quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ, nhóm hộ, cá nhân sinh sống, có nơi ở hiện tại là các địa phương trong phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết, có nhu cầu và khả năng đầu tư trồng sâm Ngọc Linh, Quế Trà My đặc hữu và các cây dược liệu khác đảm bảo các quy định về điều kiện được hỗ trợ.

b) Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; đơn vị quản lý rừng; Tổ hợp tác; Hợp tác xã; Liên hiệp hợp tác xã; Tổ chức được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cây dược liệu khác: là các cây dược liệu thuộc danh mục tại Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai

đoạn 2020-2030; trong đó trọng tâm là danh mục cây dược liệu ưu tiên phát triển tại thành phố Đà Nẵng (bao gồm cả cây sâm Ngọc Linh và cây Quế Trà My đặc hữu), trừ cây Tam thất, sâm Lai Châu; là những loài thực vật, nấm sinh trưởng, phát triển trong rừng, cung cấp nguyên liệu làm thuốc và các công dụng khác phục vụ chăm sóc sức khỏe con người.

2. Môi trường rừng: là thành phần của hệ sinh thái rừng, được tạo nên từ các yếu tố tự nhiên, gồm sinh vật, đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng và các yếu tố vật chất khác có ảnh hưởng đến đa dạng sinh học rừng và cảnh quan tự nhiên (quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp).

3. Nơi ở hiện tại: là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà công dân đang thường xuyên sinh sống; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi ở hiện tại là nơi công dân đang thực tế sinh sống (theo khoản 10 Điều 2 Luật Cư trú).

4. Nhóm hộ trồng cây dược liệu: là một hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, trong đó nhiều hộ gia đình cùng liên kết lại để trồng, chăm sóc và thu hoạch các loại cây dược liệu trên một diện tích nhất định.

Điều 3. Điều kiện, nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ chung

a) Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quản lý rừng; các tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây dược liệu tham gia bảo tồn, phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ và chế biến các sản phẩm từ dược liệu có dự án, phương án cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc được lập chung trong các dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hộ, nhóm hộ, cá nhân phát triển cây dược liệu có nơi ở hiện tại là các địa phương được hỗ trợ phải có đất sử dụng hợp pháp; được cấp có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất hoặc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã sử dụng đất ổn định không có tranh chấp theo quy định của pháp luật về đất đai; được nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng, thuê môi trường rừng theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hộ, nhóm hộ trồng cây dược liệu đúng quy hoạch, đúng kỹ thuật trồng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành. Danh sách, số lượng cây cấp phát được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận để làm cơ sở thanh toán.

d) Nguồn giống sử dụng phải được chứng nhận chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ theo quy định và chịu sự kiểm tra, giám sát và nghiệm thu của cơ quan chuyên ngành.

đ) Cam kết trồng cây được liệu đúng theo phương án được phê duyệt (có sơ đồ, diện tích, số lượng cây giống được hỗ trợ).

e) Các tổ chức, đơn vị, cá nhân sản xuất, cung ứng giống cây được liệu phải có đầy đủ chức năng sản xuất giống cây được liệu được cấp thẩm quyền cấp phép, được công nhận là cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hoặc cơ sở nuôi, cơ sở trồng các loài thực vật theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nhà nước hỗ trợ theo nguyên tắc khuyến khích, Nhân dân tự làm là chính; đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ khác theo các cơ chế, chính sách hiện hành về nông nghiệp, nông thôn của Trung ương và của thành phố để thực hiện.

Khuyến khích việc liên doanh, liên kết sản xuất giữa người dân thành nhóm hộ sản xuất được liệu và các tổ chức (doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) để hình thành vùng nguyên liệu tập trung, áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

b) Tại cùng một thời điểm triển khai thực hiện, cùng nội dung mà có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau, thì đối tượng hưởng thụ chỉ được lựa chọn một chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

c) Trên một đơn vị diện tích chỉ được hỗ trợ một lần cho một loại cây trồng. Trong trường hợp có trồng xen nhiều loài cây được liệu trên 01 diện tích, thì được hưởng ưu đãi cho tất cả các loại cây được liệu trồng xen này.

3. Phương thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ trước đầu tư gồm: giống cây được liệu để trồng mới; xây dựng rừng giống, vườn giống, vườn cây được liệu đầu dòng, xây dựng vườn ươm giống cây được liệu; xây dựng bình tuyến cây trội, tia thưa, chăm sóc, bảo vệ cây trội theo mức hỗ trợ quy định cụ thể tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

b) Hỗ trợ sau đầu tư gồm: công tác kiểm tra, nghiệm thu, lập sơ đồ, chi phí điều tra hiện trạng khu vực trồng được liệu, cấp mã số cơ sở trồng loài thực vật thuộc Phụ lục CITES; xây dựng trung tâm sản xuất giống cây được liệu chất lượng cao; vườn ươm giống cây được liệu bằng phương pháp nuôi cấy mô; chi phí đầu tư phát triển trồng sâm Ngọc Linh theo mức hỗ trợ quy định cụ thể tại Điều 5, Điều 6 Quy định này.

Điều 4. Hỗ trợ về giống cây được liệu để trồng mới

Hỗ trợ tối đa 80% giá mua cây giống cho hộ, nhóm hộ, cá nhân có nhu cầu và khả năng đầu tư trồng sâm Ngọc Linh, Quế Trà My đặc hữu và các cây được liệu khác đảm bảo các quy định về điều kiện được hỗ trợ. Riêng hộ, nhóm hộ, cá nhân có nơi ở hiện tại vùng đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 100% về giá

mua cây giống sâm Ngọc Linh, Quế Trà My đặc hữu và các cây dược liệu khác để trồng mới.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống cây dược liệu

1. Nội dung hỗ trợ: xây dựng rừng giống, vườn giống, vườn cây dược liệu đầu dòng; xây dựng vườn ươm giống cây dược liệu hoặc vườn ươm giống cây dược liệu bằng phương pháp nuôi cấy mô; xây dựng trung tâm sản xuất giống cây dược liệu chất lượng cao; xây dựng bình tuyến cây trội, tía thừa, chăm sóc, bảo vệ cây trội.

2. Điều kiện hỗ trợ: ngoài các điều kiện chung quy định tại khoản 1, Điều 3 thì cần có điều kiện về quy mô diện tích cụ thể:

a) Rừng giống trồng mới: diện tích từ 2,0 ha (*hai hecta*) trở lên; rừng giống chuyển hóa có diện tích từ 1,0 ha (*một hecta*) trở lên.

b) Vườn ươm giống cây dược liệu có diện tích từ 1,0 ha (*một hecta*) trở lên; vườn cây dược liệu đầu dòng có diện tích từ 1,0 ha (*một hecta*) trở lên.

c) Dự án hoặc công trình xây dựng trung tâm sản xuất giống cây dược liệu chất lượng cao có quy mô sản xuất tối thiểu 01 triệu cây/năm (*một triệu cây/năm*).

d) Dự án hoặc công trình xây dựng vườn ươm giống cây dược liệu bằng phương pháp nuôi cấy mô với diện tích tối thiểu 0,5 ha (*không phải năm hecta*).

đ) Bình tuyến cây trội, tía thừa, chăm sóc, bảo vệ cây trội: có hồ sơ công nhận cây trội của cấp có thẩm quyền.

3. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư đối với một dự án hoặc công trình được quy định tại nội dung hỗ trợ theo khoản 1 Điều này nhưng tối đa theo quy định cụ thể như sau:

a) Tối đa 55.000.000 đồng/ha (*năm mươi lăm triệu đồng/hecta*) đối với xây dựng rừng giống trồng mới, vườn cây dược liệu đầu dòng;

b) Tối đa 25.000.000 đồng/ha (*hai mươi lăm triệu đồng/hecta*) đối với xây dựng rừng giống chuyển hóa;

c) Tối đa 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) đối với xây dựng vườn ươm giống cây dược liệu; một dự án hoặc công trình xây dựng trung tâm sản xuất giống cây dược liệu chất lượng cao;

d) Tối đa 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) đối với một dự án hoặc công trình xây dựng mới vườn ươm giống cây dược liệu bằng phương pháp nuôi cấy mô;

đ) Tối đa 2.000.000 đồng/cây trội (*hai triệu đồng/cây trội*) trong công tác xây dựng bình tuyến cây trội, tía thừa, chăm sóc, bảo vệ cây trội hằng năm.

Điều 6. Hỗ trợ công tác kiểm tra, nghiệm thu, lập sơ đồ, điều tra hiện trạng khu vực trồng được liệu; cấp mã số cơ sở trồng loài thực vật thuộc Phụ lục CITES

1. Hỗ trợ tối đa 1.000.000 đồng/hồ sơ (*một triệu đồng/hồ sơ*) để thực hiện công tác đo đạc bản đồ, sơ đồ khu vực trồng được liệu; lập hồ sơ cho các hộ, nhóm hộ, cá nhân.

2. Hỗ trợ chi phí điều tra hiện trạng rừng là 10.000.000 đồng/ha (*mười triệu đồng/hécta*) nhưng tối đa không quá 300.000.000 đồng/phương án (*ba trăm triệu đồng/phương án*) để xây dựng phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây được liệu trong rừng cho các tổ chức; hộ, nhóm hộ, cá nhân.

3. Hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/mã số (*hai mươi triệu đồng/mã số*) cho chi phí lập hồ sơ và cấp mã số cơ sở trồng loài thực vật thuộc Phụ lục CITES với quy mô diện tích tối thiểu trồng được liệu hoặc liên kết trồng được liệu là: 15 ha (*mười lăm hécta*).

Điều 7. Hỗ trợ đặc thù đối với sâm Ngọc Linh là cây chủ lực

Ngoài các cơ chế hỗ trợ chung quy định Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định này; đối với sâm Ngọc Linh là cây chủ lực được hỗ trợ theo cơ chế đặc thù cụ thể:

1. Hỗ trợ chi phí đầu tư phát triển trồng sâm Ngọc Linh cho các tổ chức:

a) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ tối đa 5% tổng chi phí đầu tư cho các dự án, phương án nuôi, trồng phát triển sâm Ngọc Linh nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án, phương án (*hai tỷ đồng/dự án, phương án*).

b) Điều kiện hỗ trợ: ngoài điều kiện hỗ trợ chung quy định tại Điều 3 Quy định này; chủ đầu tư các dự án phải có Hồ sơ nghiệm thu đầu tư trồng sâm Ngọc Linh của cơ quan có thẩm quyền theo phương án được duyệt kèm theo chứng từ, hóa đơn chứng minh rõ được chi phí đã đầu tư trồng sâm Ngọc Linh để làm cơ sở xem xét, xác định chi phí hỗ trợ cho phù hợp. Quy mô diện tích đối với dự án, phương án nuôi, trồng phát triển trồng sâm Ngọc Linh được cấp có thẩm quyền phê duyệt có quy mô tối thiểu diện tích từ 15 ha (*mười lăm hécta*) trở lên.

2. Hỗ trợ cây giống sâm Ngọc Linh cho các hộ, nhóm hộ, cá nhân: tổng số cây giống sâm Ngọc Linh được hỗ trợ trong giai đoạn 2026 - 2030 cho mỗi thành viên trong các hộ, nhóm hộ, cá nhân tối đa 2.000 cây/hộ, nhóm hộ, cá nhân (*hai ngàn cây/hộ, nhóm hộ, cá nhân*); gồm: Cây giống sâm Ngọc Linh 01 năm tuổi: Tối đa 1.500 cây (*một ngàn năm trăm cây*); Cây giống sâm Ngọc Linh 02 năm tuổi: Tối đa 500 cây (*năm trăm cây*). Giá cây giống sâm Ngọc Linh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định

Các hộ, nhóm hộ, cá nhân được hỗ trợ tối đa số cây quy định hỗ trợ cho mỗi thành viên. Đối tượng được nhận hỗ trợ phải có phương án trồng cây được

liệu được cấp thẩm quyền phê duyệt, ưu tiên hỗ trợ các hộ, nhóm hộ, cá nhân chưa được nhận hỗ trợ cây giống được liệu trước đây.

Điều 8. Thành phần, số lượng hồ sơ thủ tục đề nghị hỗ trợ phát triển sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác

1. Thành phần hồ sơ:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu đơn tại Phụ lục kèm theo Quy định này).
- b) Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ giống cây dược liệu để trồng mới: ngoài đơn đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tổ chức, hộ, nhóm hộ, cá nhân nộp hồ sơ gồm: sơ đồ dự kiến vị trí trồng diện tích khu vực trồng dược liệu; căn cước hoặc căn cước công dân.
- c) Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống cây dược liệu: ngoài đơn đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tổ chức, hộ, nhóm hộ, cá nhân nộp hồ sơ gồm: sơ đồ dự kiến vị trí, diện tích khu vực đầu tư cơ sở sản xuất giống cây dược liệu; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực vườn ươm, sản xuất cây giống.
- d) Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ công tác kiểm tra, nghiệm thu, lập sơ đồ, điều tra hiện trạng khu vực trồng dược liệu; cấp mã số cơ sở trồng loài thực vật thuộc Phụ lục CITES: ngoài đơn đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tổ chức, hộ, nhóm hộ, cá nhân nộp hồ sơ gồm: giấy xác nhận của chủ rừng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã cho các tổ chức, hộ, nhóm hộ, cá nhân về việc đã hỗ trợ công tác kiểm tra, nghiệm thu, lập sơ đồ, điều tra hiện trạng khu vực trồng dược liệu; cấp mã số cơ sở trồng loài thực vật thuộc Phụ lục CITES.
- đ) Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chi phí đầu tư phát triển trồng sâm Ngọc Linh: ngoài đơn đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tổ chức, hộ, nhóm hộ, cá nhân nộp hồ sơ gồm: phương án thuê môi trường rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; biên bản kiểm tra nghiệm thu hiện trường khu vực trồng sâm Ngọc Linh (trong đó trồng đúng vị trí, diện tích, hướng dẫn kỹ thuật), nguồn gốc giống cây sâm Ngọc Linh có xuất xứ rõ ràng, không vi phạm công tác quản lý bảo vệ rừng.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị hỗ trợ: 01 bộ.

Điều 9. Trình tự và thủ tục đề nghị hỗ trợ phát triển sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác

1. Nộp hồ sơ

- a) Hộ, nhóm hộ, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp và kiểm tra xác nhận đề đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, kiểm tra và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.



b) Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, kiểm tra và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Hồ sơ được nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua một trong các hình thức sau: nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng.

2. Xử lý hồ sơ

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) tổ chức kiểm tra, thẩm định, rà soát thành phần hồ sơ, điều kiện được hỗ trợ theo Quy định này; tổ chức đi kiểm tra thực tế (nếu cần thiết).

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do.

b) Sau khi hoàn thành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trong thời hạn 03 ngày làm việc: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp các hồ sơ hợp lệ, hoàn thành các thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

3. Trả kết quả: Trả kết quả xử lý hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ hỗ trợ: 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, hộ, nhóm hộ, cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

7. Cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

9. Phí, lệ phí: không.

Điều 10. Quyền lợi và nghĩa vụ của hộ, nhóm hộ, cá nhân, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; đơn vị quản lý rừng; Tổ hợp tác; Hợp tác xã; Liên hiệp hợp tác xã, Tổ chức

1. Quyền lợi: được hưởng hỗ trợ của ngân sách nhà nước theo Quy định này và toàn bộ sản phẩm của dược liệu mang lại khi khai thác dược liệu theo quy



định pháp luật.

2. Nghĩa vụ: nếu không thực hiện trồng đúng cam kết và điều kiện, nguyên tắc tham gia quy định tại Quy định này thì phải bồi thường toàn bộ số tiền được nhận hỗ trợ cộng với lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước tại thời điểm hoàn trả.

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện

Hàng năm, căn cứ điều kiện, khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo rà soát, tổng hợp vào dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 40/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về cơ chế hỗ trợ bảo tồn và phát triển cây Quế Trà My trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018 - 2025 nhưng chưa được phê duyệt kết quả nghiệm thu và kinh phí hỗ trợ trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì rà soát và lập lại các hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Nghị quyết này để được xem xét hỗ trợ./.



Phụ lục
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Kèm theo Quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ
- Chi cục Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng.

I. THÔNG TIN ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, TỔ CHỨC, HỘ, NHÓM HỘ, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Thông tin chung:; Số điện thoại:

Địa chỉ thường trú:

Số căn cước:; Ngày cấp:; Nơi cấp:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Kinh phí Hỗ trợ về giống cây dược liệu để trồng mới

- Tổng số lượng cây dược liệu cần hỗ trợ: cây; gồm các loài cây:
 - + Loài cây:; số lượng: cây; đơn giá đồng/cây.
 - + Loài cây:; số lượng: cây; đơn giá đồng/cây.
 - + Loài cây:; số lượng: cây; đơn giá đồng/cây.
- Đơn giá tạm tính cho từng loài cây đề nghị:
 - + Đơn giá cho loài cây:; tổng: đồng.
 - + Đơn giá cho loài cây:; tổng: đồng.
 - + Đơn giá cho loài cây:; tổng: đồng.
- Tổng số hộ, nhóm hộ, cá nhân theo danh sách nhận hỗ trợ: hộ/nhóm hộ, cá nhân;
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: đồng; gồm:
 - + Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: (hỗ trợ 80%) đồng.



- + Tổng số tiền cần hỗ trợ (hỗ trợ 100%): đồng.
- Tổ chức, cơ quan dự kiến cung ứng giống:;
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cơ sở bảo tồn đa
dạng sinh học hoặc cơ sở nuôi, cơ sở trồng các loài thực vật:
.....

2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống cây dược liệu

- Đơn vị đề nghị hỗ trợ:;
- Hạng mục đề nghị hỗ trợ:;
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: đồng.

3. Hỗ trợ công tác kiểm tra, nghiệm thu, lập sơ đồ, điều tra hiện trạng khu vực trồng dược liệu; cấp mã số cơ sở trồng loài thực vật thuộc Phụ lục CITES

- Đơn vị, tổ chức, hộ, nhóm hộ, cá nhân xin hỗ trợ:;
- Hạng mục công việc xin đề nghị hỗ trợ:;
- Tổng số tiền xin hỗ trợ: đồng.

4. Hỗ trợ chi phí đầu tư phát triển trồng sâm Ngọc Linh

- Đơn vị xin hỗ trợ:;
- Tổng chi phí xin hỗ trợ (Hỗ trợ tối đa 5% tổng chi phí đầu tư cho các dự án, phương án nuôi, trồng phát triển trồng sâm Ngọc Linh nhưng tối đa 02 tỷ đồng/dự án, phương án): đồng.

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (theo các mục 1, 2, 3, 4):đồng,
(bằng chữ:).

Tôi cam kết thực hiện đúng cam kết và điều kiện, nguyên tắc tham gia theo Quy định này. Nếu không thực hiện đúng cam kết, điều kiện, nguyên tắc theo Quy định này thì phải bồi thường toàn bộ số tiền được nhận hỗ trợ cộng với lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước tại thời điểm hoàn trả, nếu vi phạm sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

